

Số: 129 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 13 tháng 4 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh  
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIV ngày 13/4/2023 của Hội đồng.

## QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 08 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí,

chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Quang**



## Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số **189**/NQ-HĐKĐCLV ngày 13/4/2023 của Hội đồng Kiểm định  
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Mức<br>đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp theo tiêu<br>chuẩn |                    |                                 | Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Mức<br>đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp theo tiêu<br>chuẩn |                    |                                 |      |   |     |
|-------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|------|---|-----|
|                         |                                   | Mức<br>trung<br>bình        | Số tiêu<br>chí đạt | Tỉ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt (%) |                         |                                   | Mức<br>trung<br>bình        | Số tiêu<br>chí đạt | Tỉ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt (%) |      |   |     |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     | <b>4.00</b>                       | 4.00                        | 3                  | 100                             | <b>Tiêu chuẩn 7</b>     | <b>4.00</b>                       | 4.00                        | 5                  | 100                             |      |   |     |
| Tiêu chí 1.1            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 7.1            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 1.2            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 7.2            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 1.3            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 7.3            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>     | <b>4.00</b>                       | 4.00                        | 3                  | 100                             | Tiêu chí 7.4            | 4                                 |                             |                    |                                 | 4.20 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 2.1            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 7.5            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 2.2            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 8.1            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 2.3            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 8.2            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>     | <b>3.67</b>                       | 3.67                        | 2                  | 67                              | Tiêu chí 8.3            | 5                                 | 4.20                        | 5                  | 100                             |      |   |     |
| Tiêu chí 3.1            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 8.4            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 3.2            | 3                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 8.5            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 3.3            | 4                                 |                             |                    |                                 | <b>Tiêu chuẩn 9</b>     | <b>3.80</b>                       |                             |                    |                                 | 3.80 | 4 | 80  |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>     | <b>4.00</b>                       | 4.00                        | 3                  | 100                             | Tiêu chí 9.1            | 3                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 4.1            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 9.2            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 4.2            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 9.3            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 4.3            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 9.4            | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b>     | <b>3.80</b>                       | 3.80                        | 4                  | 80                              | Tiêu chí 9.5            | 4                                 | 3.83                        | 5                  | 83                              |      |   |     |
| Tiêu chí 5.1            | 4                                 |                             |                    |                                 | <b>Tiêu chuẩn 10</b>    | <b>3.83</b>                       |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 5.2            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 10.1           | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 5.3            | 3                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 10.2           | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 5.4            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 10.3           | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 5.5            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 10.4           | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b>     | <b>4.00</b>                       | 4.00                        | 7                  | 100                             | Tiêu chí 10.5           | 4                                 | 3.80                        | 4                  | 80                              |      |   |     |
| Tiêu chí 6.1            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 10.6           | 3                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 6.2            | 4                                 |                             |                    |                                 | <b>Tiêu chuẩn 11</b>    | <b>3.80</b>                       |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 6.3            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 11.1           | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 6.4            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 11.2           | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 6.5            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 11.3           | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 6.6            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 11.4           | 3                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Tiêu chí 6.7            | 4                                 |                             |                    |                                 | Tiêu chí 11.5           | 4                                 |                             |                    |                                 |      |   |     |
| Mức trung bình          |                                   |                             |                    |                                 | Số tiêu chí đạt         |                                   | Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)   |                    |                                 |      |   |     |
| 3,90                    |                                   |                             |                    |                                 | 45                      |                                   | 90                          |                    |                                 |      |   |     |

## Phụ lục II

### **CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 189/NQ-HĐKĐCLV ngày 13/4/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT đã thể hiện sự phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, với mục tiêu tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT gồm yêu cầu chung và chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Bản mô tả CTĐT được cập nhật định kỳ 2 năm/lần, được công bố và phổ biến công khai cho các bên liên quan. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, phù hợp với mục tiêu của học phần tương ứng với chuẩn đầu ra của CTĐT. Khối lượng công việc, năng lực đội ngũ giảng viên và nhân viên được xác định theo từ ngữ vị trí, chức danh, được giám sát, đánh giá; công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ được chú trọng. Chính sách và quy định về tuyển sinh được cập nhật hàng năm. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác được triển khai hiệu quả. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được cải thiện hàng năm đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các quy trình xây dựng và điều chỉnh CTĐT được bổ sung và cập nhật. Thời gian tốt nghiệp được xác lập; tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp sau 12 tháng tương đối khá.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(i) Cụ thể hóa Mục tiêu, tạo điểm đặc trưng và sự khác biệt cho mỗi chuyên ngành đào tạo trong ngành Quản trị kinh doanh, để các bên liên quan đặc biệt là người học thuận lợi trong việc tìm hiểu, lựa chọn ngành/chuyên ngành học.

(ii) Điều chỉnh hình thức trình bày Bản mô tả CTĐT trong cùng một văn bản có phân thành các chuyên ngành; đa dạng hóa các kênh truyền thông, phổ biến Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần đến các bên liên quan.



(iii) Rà soát và hiệu chỉnh mối quan hệ giữa mức độ đóng góp của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu theo hướng phân bổ tăng số tín chỉ cho học phần thực hành/thực tập, đặc biệt là các học phần ngành và chuyên ngành.

(iv) Tổ chức các hội nghị/hội thảo nghiên cứu, đánh giá tính hiệu quả, đổi mới, cải tiến phương pháp dạy học hướng tới nâng cao kết quả học tập của người học; chú trọng rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời cho người học.

(v) Xây dựng quy trình, tiêu chí đánh giá để đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của học phần; đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá cho các học phần, có tính đến sự khác biệt giữa các học phần trong CTĐT giữa học phần thuộc các khối kiến thức khác nhau.

(vi) Đẩy mạnh phát triển đội ngũ giảng viên có học hàm. Hoàn thiện Bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực giảng viên. Có cơ chế phù hợp, khuyến khích giảng viên tăng cường nghiên cứu khoa học.

(vii) Rà soát các chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ để tạo động lực cho đội ngũ nhân viên yên tâm gắn bó, cống hiến nhiệt tâm, lâu dài cùng với sự nghiệp phát triển của Trường.

(viii) Đa dạng hoá các loại hình quảng bá, truyền thông tuyển sinh. Nâng cao chất lượng, số lượng hoạt động của câu lạc bộ của sinh viên.

(ix) Tăng cường đầu tư trang thiết bị cho các phòng làm việc, phòng học, phòng y tế, phòng thực hành và thư viện. Bổ sung học liệu, tăng cường liên kết với các thư viện trong và ngoài nước.

(x) Rà soát, đánh giá và cải tiến hệ thống thu thập thông tin phản hồi các bên liên quan đối với CTĐT. Cải tiến các báo cáo tổng kết kết quả khảo sát các loại, phân tích và đối sánh số liệu để sử dụng thông tin khảo sát hiệu quả. Xây dựng cơ chế kiểm tra giám sát hiệu quả thực thi các giải pháp cải tiến chất lượng của các đơn vị.

(xi) Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp. Đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên, tăng tỉ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học để góp phần hiện thực hóa tầm nhìn của Trường.

\* \* \*

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.